



CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác Lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 17 BB/DHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI- NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XXVI - năm 2025, Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài được tổ chức vào hồi 08h00 ngày 05/05/2025.

Địa điểm Đại hội: Trung tâm tiệc cưới Lạc Hồng, 20A Lê Hồng Phong phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

A – Đại hội đã tiến hành thực hiện các thủ tục để tiến hành Đại hội

1. Tham dự Đại hội có 51 cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.798.328 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 95,38 % số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Căn cứ theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đủ điều kiện để tiến hành Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông có quyền biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 05/05/2025 Đại hội tiến hành biểu quyết bằng hình thức ghi thẻ biểu quyết để thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Chương trình họp và Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với kết quả như sau:

2.1 Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn chủ Tịch với Tổng số tờ phiếu tán thành: 51 phiếu, đại diện cho: 5.798.328 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, gồm các ông, bà có tên sau :

Đoàn chủ tịch Đại hội : Ông Vũ Ngọc Sinh - Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Sĩ Tú - Phó chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Linh Sơn - Thành viên HĐQT – Giám đốc

Đoàn chủ tịch đã chỉ định Ông Phạm Sĩ Tú là chủ tọa Đại hội và Ông Lê Minh Hiệu là Thư ký Đại Hội.



2.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu với tổng số tán thành: 51 phiếu, đại diện cho: 5.798.328 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, gồm các ông, bà có tên sau :

- Ông Nguyễn Quốc Chiến - Trưởng ban
- Ông Phạm Sĩ Hùng - Thành viên
- Bà Lê Thu Trang - Thành viên
- Ông Phan Khôi - Thành viên

2.3. Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tổng số tán thành: 51 phiếu, đại diện cho: 5.798.328 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

2.4. Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với tổng số tán thành : 51 phiếu, đại diện cho: 5.798.328 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

B – Nội dung chính của Đại hội

I. Nội dung 1 và 2: Sửa đổi Điều lệ Công ty, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Đại hội đã nghe ông Hoàng Linh Sơn – thành viên Hội đồng quản trị trình bày:

- Nội dung 1: Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty
- Nội dung 2: Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung về việc sửa đổi điều lệ Công ty và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết của Đại hội:

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 146 phiếu, đại diện cho: 5.798.328 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 140 phiếu, đại diện cho: 5.758.760 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,32% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 6 phiếu, đại diện cho: 39.568 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,68% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1 – Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị việc sửa đổi Điều lệ Công ty (có báo cáo kèm theo)



Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 140 đại diện cho: 5.758.760 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,32 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 137 đại diện cho: 5.718.426 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,62% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 phiếu đại diện cho: 40.334 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,70% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được Đại hội thông qua với tỉ lệ 98,62 %

2 – Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (có báo cáo kèm theo)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 140 đại diện cho: 5.758.760 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,32 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 137 đại diện cho: 5.718.426 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,62% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 phiếu đại diện cho: 40.334 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,70% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được Đại hội thông qua với tỉ lệ 98,62%

II. Nội dung 03 – Nội dung 08: Các báo cáo, tờ trình thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Đại hội đã nghe trình bày các báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty:

1. Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI (2020-2025) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ VII (2025-2030)

2. Nội dung 4: Báo cáo của Ban Giám đốc kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025
3. Nội dung 5: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2020-2025), năm 2024 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ VII (2025-2030)
4. Nội dung 6: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã kiểm toán năm 2024
5. Nội dung 7: Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán trong năm 2025
6. Nội dung 8: Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Đại hội đã tiếp nhận được một số ý kiến của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội, góp ý kiến bổ sung vào các báo cáo, ý kiến của cổ đông đã được Chủ tọa và Người được Chủ tọa chỉ định giải đáp trên tinh thần dân chủ và cầu thị.

Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội theo Nội dung 03 đến Nội dung 08

Sau khi nghe Chủ tọa và Người được chỉ định giải đáp những ý kiến chất vấn, góp ý của các cổ đông, với sự nhất trí cao, Vào hồi 10 giờ phút Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết của Đại hội:

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 146, đại diện cho: 5.798.328 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,32% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 142, đại diện cho: 5.721.740 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,68% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 04 phiếu, đại diện cho: 76.588 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,32 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1 – Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động nhiệm kỳ VI (2020-2025) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ VII (2025-2030) (có báo cáo kèm theo)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 141 phiếu, đại diện cho: 5.706.740 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,42% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu đại diện cho: 15.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,26% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 138 đại diện cho: 5.666.406 phiếu biểu quyết, chiếm: 97,72% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 03 phiếu đại diện cho: 40.334 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được Đại hội thông qua với tỉ lệ 97,72%

2 – Thông qua báo cáo về Kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ năm 2024

Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh	
		Năm 2024	Năm 2023	Kế hoạch	Năm trước
Doanh thu SXKD	33.000.000.000	36.141.722.674	99.007.354.671	109,52%	36,50%
- Dịch vụ hàng hải			1.375.820.880		-
- Cho thuê lao động	32.600.000.000	35.315.948.131	77.477.996.407	108,33%	45,58%
- Cho thuê VP + tài sản	400.000.000	825.774.543	1.037.617.064	206,44%	79,58%
- Hoạt động thương mại			19.115.920.320		-
Lợi nhuận trước thuế	8.200.000.000	8.782.212.865	667.900.881	107,10%	1314,90%
Chi phí thuế TNDN	1.640.000.000	1.792.916.983	177.032.257	109,32%	1012,76%
Lợi nhuận sau thuế	6.560.000.000	6.989.295.882	490.868.624	106,54%	1423,86%

- Kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo hợp nhất năm 2024

Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh	
		Năm 2024	Năm 2023	Kế hoạch	Năm trước
Doanh thu SXKD	152.600.000.000	143.569.588.748	84.376.018.555	94,08%	77,87%
- Vận tải và DVHH	4.000.000.000	662.592.000	5.581.420.880	16,56%	11,87%
- Cho thuê lao động	133.600.000.000	138.426.469.654	158.854.815.052	103,61%	87,14%
- Cho thuê văn phòng			690.680.103		
- HĐ thương mại	15.000.000.000	4.480.527.094	19.249.102.520	29,87%	23,28%
Lợi nhuận trước thuế	11.200.000.000	12.124.543.522	2.676.446.677	108,25%	453,01%
Chi phí thuế TNDN	2.240.000.000	2.481.433.104	2.159.329.703	110,78%	114,92%
LN Sau thuế	8.960.000.000	9.643.110.418	517.116.974	107,62%	1864,78%

- **Thực hiện chỉ tiêu tiền lương năm 2024**

Đơn giá tiền lương thực hiện năm 2024: 5,81% tổng doanh thu

2.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2025

1. Tổng doanh thu hợp nhất: 151.200.000.000 đ

- Dịch vụ hàng hải : 1.500.000.000 đ
- Cho thuê lao động : 140.200.000.000 đ
- Hoạt động thương mại : 9.500.000.000 đ
- Trong đó:
- Doanh thu riêng của Công ty mẹ: 33.500.000.000 đ

2. Tổng lợi nhuận:

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 7.500.000.000 đ
- Kế hoạch lợi nhuận của Công ty mẹ : 2.100.000.000 đ

3. Đơn giá tiền lương:

- 6% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất)
- Trong đó:
- 5,35% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất) cho bộ phận quản lý và thưởng quỹ lương cuối năm cho toàn bộ CBCNV (không bao gồm tiền lương thuyền viên làm thuê).
- 0,65% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất) cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 141 phiếu, đại diện cho: 5.706.740 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,42% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu đại diện cho: 15.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,26% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 138 đại diện cho: 5.666.406 phiếu biểu quyết, chiếm: 97,72% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 03 phiếu đại diện cho: 40.334 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được Đại hội thông qua với tỉ lệ 97,72%

3 – Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động nhiệm kỳ VI (2020-2025), năm 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ VII (2025-2030) (có báo cáo kèm theo.)

Kết quả kiểm phiếu như sau :

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 141 phiếu, đại diện cho: 5.706.740 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,42% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu đại diện cho: 15.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,26% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 138 đại diện cho: 5.666.406 phiếu biểu quyết, chiếm: 97,72% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 40.334 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được Đại hội thông qua với tỉ lệ 97,72%

4 - Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA thực hiện việc soát xét/kiểm toán Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2025 của Công ty. (có báo cáo kèm theo)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 141 phiếu, đại diện cho: 5.706.740 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,42% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu đại diện cho: 15.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,26% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 137 đại diện cho: 5.661.452 phiếu biểu quyết, chiếm: 97,64% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 04 phiếu đại diện cho: 45.288 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,78% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được Đại hội thông qua với tỉ lệ 97,64%

5 – Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (có tờ trình kèm theo).

Kết quả kiểm phiếu như sau:



Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 141 phiếu, đại diện cho: 5.706.740 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,42% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu đại diện cho: 15.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,26% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 138 đại diện cho: 5.666.406 phiếu biểu quyết, chiếm: 97,72% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 40.334 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được Đại hội thông qua với tỉ lệ 97,72%

6 – Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty (có tờ trình kèm theo).

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 141 phiếu, đại diện cho: 5.706.740 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,42% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu đại diện cho: 15.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,26% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 138 đại diện cho: 5.666.406 phiếu biểu quyết, chiếm: 97,72% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 40.334 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,7% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được Đại hội thông qua với tỉ lệ 97,72%

III. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ VII (2025-2030)

Đại hội đã nghe trình bày:

- Hướng dẫn đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ VII (2025-2030).
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ VII (2025-2030)

Danh sách các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:



1. Nguyễn Văn Biên
2. Nguyễn Bá Hải
3. Trần Thế Hùng
4. Trịnh Thị Nga
5. Vũ Ngọc Sinh
6. Hoàng Linh Sơn

Danh sách các ứng viên thành viên Ban kiểm soát:

1. Lê Vũ Cường
2. Nguyễn Thị Thư
3. Phạm Sĩ Tú

Ông Nguyễn Quốc Chiến – Trưởng Ban kiểm phiếu điều hành việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và trình bày Biên bản kiểm phiếu với kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng phiếu bầu cử phát ra: 146 phiếu
- Số lượng phiếu bầu cử thu về: 142 phiếu
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 139 đại diện cho: 5.783.490 phiếu biểu quyết, chiếm: 95,14 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 3.200 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,05 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vũ Ngọc Sinh	5.077.330	87,57	Trúng cử
2	Hoàng Linh Sơn	5.031.715	86,78	Trúng cử
3	Nguyễn Văn Biên	5.030.355	86,76	Trúng cử
4	Trịnh Thị Nga	4.985.600	85,98	Trúng cử
5	Nguyễn Bá Hải	4.937.750	85,16	Trúng cử
6	Trần Thế Hùng	3.854.700	66,48	Không trúng cử

2. Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng phiếu bầu cử phát ra: 146 phiếu
- Số lượng phiếu bầu cử thu về: 143 phiếu
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 137 đại diện cho: 5.766.379 phiếu biểu quyết, chiếm: 94,86 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 6 phiếu đại diện cho: 21.811 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,36 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Vũ Cường	7.549.958	130,21
2	Phạm Sĩ Tú	5.159.591	88,98
3	Nguyễn Thị Thu	4.433.717	76,47

C. Thủ tục bế mạc Đại hội

Đại hội nghe ông Lê Minh Hiệu - Thư ký Đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài, Đại hội đã thông qua với kết quả 100% cổ đông nhất trí với nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Đại hội đã nghe ông Phạm Sĩ Tú, Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 12h30 ngày 05 tháng 05 năm 2025.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thư ký Đại hội

**Lê Minh Hiệu**

Chủ tọa Đại hội



M.S.D.N: 0200341784
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HỢP TÁC LAO ĐỘNG
VỚI NƯỚC NGOÀI

Phạm Sĩ Tú



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác Lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 NQ/ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

NGHỊ QUYẾT **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025** **CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI – NĂM 2025 **CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XXVI, ngày 05 tháng 05 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (có tờ trình kèm theo). Giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trên cơ sở nội dung được thông qua và thực hiện công bố/đăng ký theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2020-2025), năm 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ VII (2025-2030) (Có báo cáo kèm theo).

Điều 3: Phê duyệt Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu đã thực hiện như sau :

3.1. Phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

- Phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ năm 2024

Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh	
		Năm 2024	Năm 2023	Kế hoạch	Năm trước
Doanh thu SXKD	33,000,000,000	36,141,722,674	99,007,354,671	109.52%	36.50%
- Dịch vụ hàng hải			1,375,820,880		-
- Cho thuê lao động	32,600,000,000	35,315,948,131	77,477,996,407	108.33%	45.58%
- Cho thuê VP + tài sản	400,000,000	825,774,543	1,037,617,064	206.44%	79.58%
- Hoạt động thương mại			19,115,920,320		-
Lợi nhuận trước thuế	8,200,000,000	8,782,212,865	667,900,881	107.10%	1314.90%
Chi phí thuế TNDN	1,640,000,000	1,792,916,983	177,032,257	109.32%	1012.76%
Lợi nhuận sau thuế	6,560,000,000	6,989,295,882	490,868,624	106.54%	1423.86%

• **Phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo hợp nhất năm 2024**

Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh	
		Năm 2024	Năm 2023	Kế hoạch	Năm trước
Doanh thu SXKD	152,600,000,000	143,569,588,748	84,376,018,555	94.08%	77.87%
- Vận tải và DVHH	4,000,000,000	662,592,000	5,581,420,880	16.56%	11.87%
- Cho thuê lao động	133,600,000,000	138,426,469,654	158,854,815,052	103.61%	87.14%
- Cho thuê Vphòng			690,680,103		
- HĐ thương mại	15,000,000,000	4,480,527,094	19,249,102,520	29.87%	23.28%
LN trước thuế	11,200,000,000	12,124,543,522	2,676,446,677	108.25%	453.01%
Chi phí thuế TNDN	2,240,000,000	2,481,433,104	2,159,329,703	110.78%	114.92%
LN Sau thuế	8,960,000,000	9,643,110,418	517,116,974	107.62%	1864.78%

3.2. Phê duyệt việc thực hiện chỉ tiêu tiền lương năm 2024

Phê duyệt đơn giá tiền lương thực hiện năm 2024: 5,81% tổng doanh thu.

Điều 4 Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2025

Phê duyệt kế hoạch kinh doanh theo báo cáo hợp nhất và báo cáo riêng của Công ty mẹ như sau:

4.1. Tổng doanh thu hợp nhất: 151.200.000.000 đ

- Dịch vụ hàng hải: 1.500.000.000 đ
- Cho thuê lao động: 140.200.000.000 đ
- Hoạt động thương mại: 9.500.000.000 đ

Trong đó: Doanh thu riêng của Công ty mẹ: 33.500.000.000 đ

4.2. Tổng lợi nhuận:

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 7.500.000.000 đ
- Kế hoạch lợi nhuận của Công ty mẹ: 2.100.000.000 đ

4.3. Đơn giá tiền lương: 6% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất)

Trong đó:

- 5,35% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất) cho bộ phận quản lý và thưởng quỹ lương cuối năm cho toàn bộ CBCNV (không bao gồm tiền lương thuyền viên làm thuê).
- 0,65% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất) cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 5: Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán *(Có tờ trình kèm theo)*.

Điều 6: Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA thực hiện việc soát xét/kiểm toán Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2025 của Công ty *(có tờ trình kèm theo)*.

Điều 7: Thông qua toàn bộ nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty *(có tờ trình kèm theo)*. Giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trên cơ sở nội dung được thông qua và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 8:

Thông qua Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ VII (2025-2030)

8.1. Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Ngọc Sinh	5.077.330	87,57
2	Hoàng Linh Sơn	5.031.715	86,78
3	Nguyễn Văn Biên	5.030.355	86,76
4	Trịnh Thị Nga	4.985.600	85,98
5	Nguyễn Bá Hải	4.937.750	85,16



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

8.2. Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Vũ Cường	7.549.958	130,21
2	Phạm Sĩ Tú	5.159.591	88,98
3	Nguyễn Thị Thư	4.433.717	76,47

Điều 9:

Điều khoản thi hành Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Sĩ Tú

Nơi nhận :

- Như điều 9
- UBCKNN, HNX
- Cổ đông công ty (qua website Cty)
- Lưu HĐQT, HC

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc làm Chủ tọa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên họp ngày 05 tháng 05 năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

NGƯỜI ỦY QUYỀN :

Ông Vũ Ngọc Sinh

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

Ông Phạm Sĩ Tú

Chức vụ : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị công ty

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

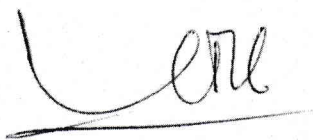
Được ủy quyền làm Chủ tọa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 họp ngày 05/05/2025.

Ông Phạm Sĩ Tú căn cứ vào nội dung ủy quyền thực hiện trong phạm vi trách nhiệm được ủy quyền.

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

NGƯỜI ỦY QUYỀN



Phạm Sĩ Tú



Vũ Ngọc Sinh



CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----&-----

Số : 09/ BC/HĐQT

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Nhiệm kỳ VI (2020 -2025) TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa các Quý vị đại biểu!

Kính thưa các Quý vị cổ đông !

Căn cứ vào các quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế quản trị công ty, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài, tôi xin báo cáo trước Đại hội tình hình và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI (2020 – 2025) và đưa ra các định hướng trong hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ VII, với các nội dung chính như sau:

I – Tổng kết nhiệm kỳ VI (2020 – 2025)

1. Tình hình chung

Nhiệm kỳ VI (2020 – 2025), Hội đồng quản trị Công ty hoạt động trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục có nhiều biến động, ảnh hưởng sâu rộng đến các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai, đặc biệt là ngành vận tải biển. Trong đó, giai đoạn đầu nhiệm kỳ (2020 – 2021) chịu tác động nặng nề từ đại dịch COVID-19, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác điều hành và bố trí thuyền viên làm việc trên các tàu của chủ tàu nước ngoài – lĩnh vực đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI đã thể hiện quyết tâm cao trong việc kế thừa và tiếp tục triển khai 03 nhiệm vụ trọng tâm được chuyển giao từ nhiệm kỳ V, cụ thể như sau:

- 1.1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tài sản nhằm cắt lỗ, giảm áp lực tài chính và bảo đảm dòng tiền phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 1.2. Mở rộng và khai thác thị trường mới nhằm tăng trưởng doanh thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh và ổn định việc làm cho người lao động.
- 1.3. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, qua đó duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm việc làm và cải thiện đời sống cho người lao động.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong nhiệm kỳ VI

Trong suốt nhiệm kỳ VI, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn bám sát ba nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra. Cụ thể như sau:

a/ Thực hiện tái cơ cấu tài sản

Là một doanh nghiệp quy mô nhỏ, với nguồn vốn đầu tư chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng thương mại, Công ty đã đầu tư vào đội tàu trong giai đoạn thị trường vận tải biển tăng trưởng nóng, sử dụng nguồn vốn bằng đồng Đô la Mỹ. Tuy nhiên, dưới tác động kéo dài của khủng

hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, cùng với tình hình thị trường vận tải biển diễn biến xấu kéo dài nhiều năm, hoạt động khai thác đội tàu gặp khó khăn do phải trích khấu hao lớn và gánh chịu chi phí tài chính cao (bao gồm cả lãi vay và lỗ do chênh lệch tỷ giá). Hệ quả là lĩnh vực vận tải biển của Công ty liên tục thua lỗ trong nhiều năm.

Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên qua các năm, đến nay, Công ty đã hoàn tất việc cơ cấu lại tài sản và xử lý nợ vay ngân hàng. Đây là bước đi quan trọng nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

b/ Phát triển thị trường, gia tăng doanh thu, cải thiện hiệu quả hoạt động và bảo đảm việc làm cho người lao động; từng bước giảm lỗ, tiến tới có lãi.

• **Đánh giá chung**

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, sự đoàn kết nhất trí của tập thể Ban điều hành, sự hợp tác và chia sẻ khó khăn của lực lượng sĩ quan thuyền viên và người lao động trong công ty – Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, tăng doanh thu, tăng cường kiểm tra, giám sát và phối hợp hiệu quả giữa văn phòng và khối thuyền viên. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định; việc làm và thu nhập của người lao động tiếp tục được bảo đảm.

Các mục tiêu trọng tâm đặt ra cho nhiệm kỳ đã cơ bản được hoàn thành, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển ổn định trong các giai đoạn tiếp theo.

Lĩnh vực cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu trong nước và nước ngoài tiếp tục được giữ vững và ổn định.

Nhìn chung, Công ty đã từng bước thoát khỏi tình trạng thua lỗ kéo dài trong nhiệm kỳ trước (2015 – 2020), tạo dựng nền tảng tài chính lành mạnh hơn cho các hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính: 1.000 đ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu	134.119.479	183.422.218	231.361.292	184.376.018	143.569.588
Tổng LN trước thuế	9.355.547	12.980.677	18.977.792	2.676.446	12.124.543
Thuế TNDN	31.758	103.701	19.027	2.159.328	2.481.432
Tổng lợi nhuận sau thuế	9.323.788	12.876.975	18.958.764	517.116	9.643.110
Lợi nhuận sau thuế của CD của công ty mẹ	9.305.930	12.849.249	18.943.068	2.058.843	9.593.503
Lỗ lũy kế	(93,007,690)	(80,158,411)	(61,212,343)	(59,146,499)	(49,853,704)
Vốn chủ sở hữu	19,054,504	31,931,480	50,890,245	51,508,120	58,002,741
Vốn góp của CSH	61.003.910				

Từ năm 2017 trở về trước vốn chủ sở hữu của công ty âm do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế quốc tế, kinh doanh của công ty bị lỗ trong nhiều năm liên tiếp (Năm 2017 vốn chủ sở hữu vẫn còn âm: (1.921.299.285) đ, do kết quả kinh doanh của các năm trong nhiệm kỳ đều có lãi làm giảm lỗ lũy kế đi hơn một nửa so với năm đầu của nhiệm kỳ (lỗ lũy kế đến 01/01/2020 âm : (102.313.591.240, lỗ lũy kế đến 31/12/2024 còn âm : (49.853.704.951), tạo nguồn lực để tăng vốn chủ sở hữu từ : 9.730.715.734 đ từ năm 2020 lên 58.002.740.774 đ gấp gần 6 lần so với năm đầu tiên của nhiệm kỳ.

3. Các công việc khác

- Tuân thủ theo các quy định sửa đổi của pháp luật đối với các công ty đại chúng, trong năm 2021, Công ty đã thực hiện sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty lần thứ 22, ngày 29 tháng 10 năm 2021.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a/ Tổ chức

a.1/Hội đồng quản trị công ty khóa VI (nhiệm kỳ 2020 – 2025) gồm 7 thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty bầu ngày 18/6/2020 gồm :

- | | |
|------------------------|---------------------|
| 1. Ông Lê Trung Hà | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Phạm Sĩ Tú | - Phó chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Hoàng Linh Sơn | - Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Vũ Ngọc Sinh | - Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Văn Biên | - Ủy viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Bá Hải | - Ủy viên HĐQT |
| 7. Bà Trịnh Thị Nga | - Ủy viên HĐQT |

Vì nguyện vọng cá nhân , ngày 27/01/2022, ông Lê Trung Hà đã làm đơn xin nghỉ không đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT và đề nghị Hội đồng quản trị công ty bầu chủ tịch Hội đồng quản trị mới thay thế. Hội đồng quản trị đã nhất trí và bầu ông Vũ Ngọc Sinh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thay ông Lê Trung Hà từ ngày 28/01/2022 đến nay.

a2/ Hội đồng quản trị công ty đã bổ nhiệm các ông bà sau tham gia Bộ máy điều hành công ty nhiệm kỳ VI (2020 – 2025)

- Ông Hoàng Linh Sơn : Giám đốc công ty thay ông Lê Trung Hà
- Ông Nguyễn Văn Biên : Phó giám đốc công ty
- Ông Phạm Hồng Hải : Phó giám đốc công ty
- Bà Vũ Hoàng Phương : Kế toán trưởng

Những thay đổi trong bộ máy điều hành :

- Ông Phạm Hồng Hải – Phó giám đốc công ty, xin nghỉ làm vì lý do cá nhân, Hội đồng quản trị công ty đã đồng ý miễn nhiệm chức danh “Phó giám đốc” của ông Phạm Hồng Hải từ ngày 31/12/2021.

- Ông Nguyễn Văn Biên – Phó giám đốc công ty, vì lý do cá nhân đã có đơn xin nghỉ làm việc, Hội đồng quản trị công ty đã đồng ý miễn nhiệm chức danh “Phó giám đốc” của ông Nguyễn Văn Biên từ ngày 25/10/2024.
- Bà Vũ Hoàng Phương được công ty điều động nhận công tác khác nên đã từ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty, Hội đồng quản trị công ty đã quyết định bổ nhiệm bà Tạ Thị Tuyết Minh – Phó phòng Tài chính kế toán giữ chức vụ: Kế toán trưởng công ty thay bà Vũ Hoàng Phương từ ngày 25/10/2024.

b/ Hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong suốt nhiệm kỳ, HĐQT luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật trong công tác quản lý, điều hành. HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ, bất thường và đột xuất; qua đó thực hiện chức năng quản trị trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết các kế hoạch, định hướng kinh doanh hằng năm của Công ty. Đồng thời, HĐQT thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành, từ đó đưa ra các quyết sách phù hợp nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của HĐQT luôn bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên nhằm thực hiện hiệu quả các nội dung đã được Đại hội cổ đông thường niên quyết nghị thông qua.
- Hàng quý, HĐQT tổ chức họp định kỳ để sơ kết tình hình sản xuất kinh doanh và định hướng kế hoạch cho quý tiếp theo, làm cơ sở để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức các cuộc họp đột xuất nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, tích cực trong các kỳ họp, góp phần đảm bảo chất lượng và hiệu quả thảo luận, quyết nghị.
- Nội dung các cuộc họp được ghi chép đầy đủ vào Sổ nghị quyết của Công ty, các vấn đề quan trọng đều được cụ thể hóa bằng Nghị quyết của HĐQT và công bố thông tin minh bạch tới nhà đầu tư theo quy định hiện hành.
- Thành viên HĐQT độc lập đã phát huy vai trò giám sát, phản biện hiệu quả đối với các quyết sách của HĐQT, góp phần bảo đảm hoạt động của HĐQT tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong suốt 5 năm nhiệm kỳ, HĐQT đã duy trì tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, bảo đảm bộ máy điều hành vận hành theo đúng mục tiêu chiến lược đề ra. Đồng thời, không ngừng rà soát, hoàn thiện và cập nhật hệ thống quản trị phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

b/ Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Mức chi trả thù lao cho 07 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và mức chi hàng năm như sau :

Đơn vị: 1.000đ

Diễn giải	2020	2021	2022	2023	2024	Cộng
Được chi	569.765	822.138	1.741.514	1.198.444	933.202	5.265.064
Thực chi	285.000	786.000	1.008.000	926.500	752.000	3.757.500
Tỷ lệ chi	50,02%	95,60%	57,88%	77,31%	80,58%	71,37%

Tổng cộng trong 5 năm (2020 – 2024), tổng số chi thù lao HĐQT và BKS đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: 5.265.064.000 đ , nhưng thực tế số tiền chi cho các thành viên HĐQT và BKS : 3.757.500.000 đ bằng 71,37% số tiền được phép chi.

II - Định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ VII (2025 - 2030)

1. Về sản xuất kinh doanh

a/ Mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ:

Phấn đấu đạt hiệu quả kinh doanh bền vững, bảo đảm lợi nhuận, tăng trưởng vốn chủ sở hữu và duy trì việc làm, đời sống ổn định cho người lao động. Đồng thời bảo vệ quyền lợi cổ đông với mục tiêu tăng trưởng về doanh thu hằng năm từ 05% đến 10%.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Công ty sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và phát triển ổn định, lâu dài. Trong đó, tập trung vào một số định hướng chính sau:

- Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ sĩ quan thuyền viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng tốt nhu cầu thuê thuyền viên ngày càng gia tăng từ các chủ tàu trong và ngoài nước. Phấn đấu đưa Công ty trở thành một trong những đơn vị cung ứng thuyền viên uy tín của Việt Nam, giữ vững và phát triển thương hiệu Inlaco-HP và IMSCO –thương hiệu Công ty con của Inlaco-HP.
- Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ Inlaco-HP và các công ty con, mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng như: xuất khẩu lao động, dịch vụ hàng hải, kinh doanh thương mại và bất động sản.

b/ Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi:*
 - Không chịu áp lực lớn về chi phí tài chính và biến động tỷ giá; dòng tiền từ hoạt động kinh doanh được cải thiện và duy trì ổn định.
 - Các thị trường truyền thống về cung ứng thuyền viên trong nước và quốc tế tiếp tục ổn định, là cơ sở để Công ty mở rộng hợp tác và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- *Khó khăn:* Lực lượng sĩ quan thuyền viên, nguồn nhân lực chủ yếu của công ty vẫn còn thiếu lao động có chất lượng cao, tâm huyết với nghề, đặc biệt trong điều kiện hiện nay các chức danh cấp thấp (rating) rất thiếu.

c/ Giải pháp thực hiện:

Nhằm tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông, ổn định hoạt động và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty cố gắng và phấn đấu điều hành hoạt động của công ty một cách có hiệu quả nhất, trong đó tập trung vào một số giải pháp sau :

- Duy trì và phát triển mối quan hệ với các đối tác truyền thống; tăng cường khai thác thị trường, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hạn chế rủi ro, tổn thất và suy giảm hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi phí hoạt động của bộ máy văn phòng và chi nhánh Công ty.
- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo và kiện toàn đội ngũ sĩ quan thuyền viên nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ thị trường.
- Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả quy chế quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực áp dụng cho công ty niêm yết, đảm bảo quản lý minh bạch và hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Hệ thống quản lý an toàn – chất lượng đang được áp dụng tại Công ty.
- Thực hiện tốt công tác “Quan hệ cổ đông” nhằm truyền tải kịp thời, chính xác các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin khác có liên quan đến cổ đông và nhà đầu tư.
- Xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là sĩ quan thuyền viên có trình độ, có kinh nghiệm đã đi làm việc trên các tàu của nước ngoài.
- Thực hiện việc trả lương và thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả kinh doanh theo cơ chế thị trường, nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và nâng cao năng suất lao động.

2. Về quản trị doanh nghiệp

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có thẩm quyền thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu hoạt động và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát thường xuyên đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro nhằm đảm bảo Công ty hoạt động đúng định hướng, hiệu quả và tuân thủ quy định pháp luật.

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược trong nhiệm kỳ tới, Hội đồng quản trị khóa VII (2025 – 2030) cần tiến hành đổi mới trong cơ cấu tổ chức và phương thức quản trị, vận hành, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và năng lực giám sát.

- **Về cơ cấu:** Giữ tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh điều hành trong Công ty, nhằm bảo đảm nguyên tắc tách bạch giữa chức năng quản trị và chức năng điều hành, qua đó nâng cao tính khách quan và độc lập trong công tác giám sát.
- **Về công tác quản trị:** Tiếp tục áp dụng các thông lệ quản trị doanh nghiệp tiên tiến, hiện đại, minh bạch và rõ ràng. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị cần phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm cá nhân trong công tác hoạch định chiến lược,



giám sát và đưa ra các quyết sách phù hợp, đặc biệt là các thành viên không giữ chức vụ điều hành cần thực hiện tốt vai trò độc lập, phản biện trong quá trình ra quyết định.

Kính thưa Đại hội!

Hội đồng quản trị xin được bày tỏ sự cảm ơn đến Ban lãnh đạo, tập thể cán bộ nhân viên, sĩ quan thuyền viên trong công ty đã nỗ lực làm việc trong những năm qua. Đồng thời, xin bày tỏ sự tri ân sâu sắc tới các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và đặc biệt là Quý cổ đông đã tin tưởng, đồng hành và chia sẻ cùng Công ty trong quá trình phát triển.

Bước vào nhiệm kỳ VII với nhiều thách thức và cơ hội, chúng tôi, những thành viên của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI mong muốn và tin tưởng rằng Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ VII sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2025- 2030, tăng cường hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đồng thời đồng hành, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh một cách an toàn, hiệu quả, nhằm gia tăng giá trị đầu tư cho cổ đông và phát triển Công ty một cách bền vững. Chúng tôi cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ quý báu từ Quý cổ đông trong thời gian tới.

Cuối cùng, tập thể Hội đồng quản trị công ty khóa VI, xin được gửi đến toàn thể Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông lời chúc sức khỏe - hạnh phúc và thành công.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH HĐQT

Phó chủ tịch



Phạm Sĩ Tú



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 10 /BC-BKS

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020-2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Hợp tác lao động với nước ngoài;
- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm từ 2020 đến 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2020-2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - iCPA; tình hình hoạt động, báo cáo và hồ sơ của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài trong năm tài chính 2020-2024.

Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội cổ đông về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ VI (2020-2025) cụ thể như sau :

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự Ban kiểm soát :

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 18/06/2020 đã thống nhất bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 thành viên sau :

- Bà Lương Thu Hoài - Trưởng ban (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 23/10/2020)
Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24/10/2020)
- Bà Nguyễn Thị Thư - Thành viên (từ ngày 18/06/2020 đến ngày 23/10/2020)
Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 24/10/2020)
- Ông Lê Vũ Cường - Thành viên

Các thành viên Ban kiểm soát đều hoạt động không chuyên trách và được hưởng thù lao trong mức quy định đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm phê duyệt.



2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ :

- Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty: theo dõi kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát định kỳ hàng quý, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên nghiên cứu các tài liệu, kiểm tra từng vấn đề cụ thể, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với tinh thần khách quan, dân chủ vì mục tiêu phát triển của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng, nhất quán, phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thực hiện xem xét báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

PHẦN II

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Đánh giá của Ban Kiểm soát về kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2020 - 2024

- Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã quyết liệt triển khai các chiến lược kinh doanh để Công ty có thể phát triển và tạo ra lợi nhuận một cách tốt nhất có thể. Các giải pháp đã và đang thực hiện là: Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ chi phí chung, cắt giảm các mảng dịch vụ kinh doanh không hiệu quả, tập trung vào các mảng dịch vụ chính đem lại lợi ích kinh tế cao là dịch vụ cho thuê thuyền viên, cho thuê văn phòng, kinh doanh thương mại.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 của Công ty với số lỗ lũy kế là **54.002.346.171** đồng, (tại ngày 01 tháng 01 năm 2020 là lỗ lũy kế là **102.328.630.206** đồng). Như vậy, sau 5 năm hoạt động của nhiệm kỳ VI số lỗ của công ty đã giảm **48.326.284.035** đồng.
- Với sự chỉ đạo sát sao, đúng đắn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cùng với đó là sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực khắc phục khó khăn của toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty, kết thúc nhiệm kỳ VI, Công ty đã đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau :



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Theo báo cáo tài chính Công ty mẹ :

Đơn vị tính: 1.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
		1	2	3	4	5
1	Doanh thu bán hàng	113.953.079	164.427.682	217.689.229	99.007.354	36.141.722
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.697.899	11.850.453	18.860.962	669.669	1.944.120
3	Lợi nhuận khác	4.539.599	973.720	4.655	(1.768)	6.838.092
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.237.499	12.824.174	18.865.618	667.900	8.782.212
5	Vốn chủ sở hữu	14.396.251	27.139.253	46.004.871	46.495.740	53.485.036

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất :

Đơn vị tính: 1.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
		1	2	3	4	5
1	Doanh thu bán hàng	134.119.479	183.422.218	231.361.292	184.376.018	143.569.588
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.815.947	12.007.980	19.149.767	10.880.491	5.291.912
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.355.547	12.980.677	18.977.792	2.676.446	12.124.543
4	Thuế TNDN	31.758	103.701	19.027	2.159.328	2.481.432
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	9.323.788	12.876.975	18.958.764	517.116	9.643.110
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	9.305.930	12.849.249	18.943.068	2.058.843	9.593.503
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,53	2,11	3,12	0,34	1,58
8	Vốn chủ sở hữu	19.054.504	31.931.480	50.890.244	51.508.120	58.002.740

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định định kỳ đối với báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính năm của Công ty. Các báo cáo tài chính hàng năm đều được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - iCPA, đơn vị nằm trong danh sách được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.

- Qua quá trình xem xét, Ban Kiểm soát nhận thấy công tác lập và trình bày báo cáo tài chính trong giai đoạn từ năm 2020 đến 2024 được thực hiện trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán phù hợp, áp dụng nhất quán theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đồng thời việc đánh giá, ước tính được thực hiện hợp lý, tuân thủ các nguyên tắc và quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.



- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất các năm đều được kiểm toán và có ý kiến chấp nhận toàn phần. Theo đó, các báo cáo này được đánh giá là phản ánh trung thực và hợp lý, trên tất cả các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng tiền của Công ty. Thông tin tài chính cũng được công bố đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT - Ban điều hành Công ty

- Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị - Ban điều hành công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công việc, thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành của mình, rất nỗ lực và chủ động khắc phục những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được đề ra. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của Pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ hàng quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, rất trăn trở tìm hướng đi cho doanh nghiệp, tập trung vào định hướng sản xuất kinh doanh bền vững tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.
- Ban điều hành đã tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thường xuyên đôn đốc, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được đề ra một cách hiệu quả nhất. Ban điều hành đã đưa ra các quyết định điều hành kịp thời nhằm đạt được kết quả tốt nhất, phối hợp với tổ chức đoàn thể để nâng cao hiệu quả điều hành, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và quyền lợi của người lao động.
- Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị - Ban điều hành Công ty đã ban hành các quyết định đúng đắn, bám sát với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính dân chủ và thống nhất cao. Việc triển khai, thực hiện các quyết định, quy định, quy chế của Hội đồng quản trị - Ban điều hành Công ty đều nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.
- Trong 5 năm của nhiệm kỳ VI vừa qua, các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thể hiện sự nỗ lực, linh hoạt trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh, phát huy được trí tuệ, tinh thần của người lãnh đạo. Lợi nhuận sau thuế liên tục được tăng trưởng qua các năm. Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành đã lãnh đạo, quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 :

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2024 :



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Đơn vị tính : 1.000đ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện		So sánh	
		Năm 2024	Năm 2023	Kế hoạch	Năm 2023
Doanh thu từ HĐSXKD	33.000.000	36.141.722	99.007.354	109,52%	36,50%
- Cho thuê lao động	32.600.000	35.391.722	77.477.996	108,56%	45,68%
- Cho thuê văn phòng	400.000	750.000	1.037.614	187,50%	72,28%
- Cho thuê tài sản		75.774			
- Vận tải + DVHH			1.375.820		
- Hoạt động thương mại			19.115.920		
Lãi (Lỗ)	8.200.000	8.782.212	667.900	107,10%	1314,90%
Chi phí thuế TNDN	1.640.000	1.792.916	177.032	109,32%	1012,76%
Lợi nhuận sau thuế	6.560.000	6.989.296	490.868	106,54%	1423,86%

Tổng doanh thu Công ty mẹ năm 2024: 36.141.722.674 đ đạt 109,52% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế: 8.782.212.865 đ, đạt 107,01% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế: 6.989.295.882 đ, đạt 106,54% kế hoạch năm.

3.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo hợp nhất năm 2024:

Đơn vị tính : 1.000đ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện		So sánh	
		Năm 2024	Năm 2023	Kế hoạch	Năm 2023
Doanh thu từ HĐSXKD	152.600.000	143.569.588	184.376.018	94,08%	77,87%
- Vận tải + DVHH	4.000.000	662.592	5.581.420	16,56%	11,87%
- Cho thuê lao động	133.600.000	138.426.469	158.854.815	103,61%	87,14%
- Cho thuê văn phòng			690.680		
- Hoạt động thương mại	15.000.000	4.480.527	19.249.102	29,87%	23,28%
Lợi nhuận trước thuế	11.200.000	12.124.543	2.676.446	108,25%	453,01%
Chi phí thuế TNDN	2.240.000	2.481.433	2.159.329	110,78%	114,92%
Lợi nhuận sau thuế	8.960.000	9.643.110	517.116	107,62%	1864,78%



Tổng doanh thu theo báo cáo hợp nhất năm 2024: 143.569.588.748 đ đạt 94,08% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế: 12.124.543.522 đ, đạt 108,25% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế: 9.643.110.418 đ, đạt 107,62% kế hoạch năm.

PHẦN III
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ VII (2025-2030)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, định hướng trong nhiệm kỳ VII (2025-2030), Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng, nhất quán của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, xem xét báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.
- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có năng lực, kinh nghiệm, uy tín và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tăng cường làm việc trực tiếp với các Phòng ban và Công ty con để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành.
- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác giám sát từ xa.

Kính thưa Quý cổ đông, nhiệm kỳ qua Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được giao là nhờ sự tín nhiệm của các cổ đông, sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng ban trong Công ty.

Kết thúc nhiệm kỳ, Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông đã tin tưởng giao trách nhiệm cho chúng tôi trong suốt 5 năm qua. Xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng ban trong Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2020-2025) kính trình Đại hội.

Kính chúc Quý cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận :

- Như trên
- Hội đồng quản trị
- Ban điều hành Công ty
- Ban kiểm soát
- Lưu HC

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu



CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 11 -BC/ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 & KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

Phần I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình chung

Năm 2024 chứng kiến sự phục hồi từng bước của kinh tế toàn cầu sau thời kỳ biến động do dịch bệnh và căng thẳng địa chính trị kéo dài. Nhiều nền kinh tế lớn kiểm soát được lạm phát, song các yếu tố như xung đột tại các điểm nóng, biến động giá cả hàng hóa và chính sách tiền tệ thắt chặt tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại và vận tải biển.

Tại Việt Nam, kinh tế vững đà tăng trưởng với GDP đạt 7,09%, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mức cao nhất từ trước đến nay với 786,29 tỷ USD. Tình hình thương mại khởi sắc, các lĩnh vực như xuất khẩu lao động, logistics, thương mại vật tư ngành xây dựng được hưởng lợi từ các chính sách phục hồi và đẩy mạnh đầu tư công.

Giá cước vận tải biển trong năm 2024 giảm do dư thừa năng lực vận tải và nhu cầu hàng hóa toàn cầu chưa phục hồi mạnh. Điều này tạo áp lực lên doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp vận tải biển. Hoạt động xuất khẩu thuyền viên tiếp tục phải đối mặt với sức ép cạnh tranh lớn từ các nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương như Philippines, Trung Quốc, Myanmar. Các quốc gia này có lợi thế về quy mô nguồn lực, hệ thống đào tạo gắn với thị trường thực tiễn và mạng lưới đối tác quốc tế bền vững. Trong khi đó, nguồn cung thuyền viên Việt Nam vẫn còn gặp khó khăn do nhiều lao động chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chuyên môn, ngoại ngữ, tác phong công nghiệp và khả năng thích nghi môi trường quốc tế. Sau đại dịch, tâm lý thuyền viên cũng có nhiều biến đổi, xu hướng chuyển dịch nghề nghiệp sang các ngành có điều kiện làm việc an toàn và ổn định hơn khiến một bộ phận thuyền viên không còn mặn mà với nghề. Nhiều người e ngại các rủi ro về sức khỏe, áp lực xa gia đình lâu



ngày, trong khi thu nhập sinh viên vừa ra trường không còn chênh lệch đáng kể so với làm việc trong nước. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tuyển dụng, duy trì và phát triển đội ngũ thuyền viên chất lượng cao trong dài hạn.

Trước bối cảnh đó, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, đặc biệt là xuất khẩu thuyền viên, cần nhanh chóng điều chỉnh chiến lược phát triển, đầu tư có chiều sâu vào công tác đào tạo, tăng cường chăm lo đời sống và hỗ trợ tâm lý người lao động, đồng thời mở rộng thị trường hợp tác, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của thuyền viên Việt Nam.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ năm 2024

Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh	
		Năm 2024	Năm 2023	Kế hoạch	Năm trước
Doanh thu SXKD	33,000,000,000	36,141,722,674	99,007,354,671	109.52%	36.50%
- Dịch vụ hàng hải			1,375,820,880		-
- Cho thuê lao động	32,600,000,000	35,315,948,131	77,477,996,407	108.33%	45.58%
- Cho thuê VP + tài sản	400,000,000	825,774,543	1,037,617,064	206.44%	79.58%
- Hoạt động thương mại			19,115,920,320		-
Lợi nhuận trước thuế	8,200,000,000	8,782,212,865	667,900,881	107.10%	1314.90%
Chi phí thuế TNDN	1,640,000,000	1,792,916,983	177,032,257	109.32%	1012.76%
Lợi nhuận sau thuế	6,560,000,000	6,989,295,882	490,868,624	106.54%	1423.86%

Tổng doanh thu Inlaco-HP năm 2024: 36.141.722.674 đồng đạt 109,52% kế hoạch năm, trong đó doanh thu cho thuê lao động: 35.315.948.131 đồng, doanh thu cho thuê văn phòng và phương tiện vận tải: 825.774.543 đồng. Lợi nhuận trước thuế: 8.782.212.865 đồng, đạt 107,01% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế: 6.989.295.882 đồng, đạt 106,54% kế hoạch năm.

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo hợp nhất năm 2024

Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		So sánh	
		Năm 2024	Năm 2023	Kế hoạch	Năm trước
Doanh thu SXKD	152,600,000,000	143,569,588,748	184,376,018,555	94.08%	77.87%
- Vận tải và DVHH	4,000,000,000	662,592,000	5,581,420,880	16.56%	11.87%
- Cho thuê lao động	133,600,000,000	138,426,469,654	158,854,815,052	103.61%	87.14%
- Cho thuê văn phòng			690,680,103		



- HĐ thương mại	15,000,000,000	4,480,527,094	19,249,102,520	29.87%	23.28%
Lợi nhuận trước thuế	11,200,000,000	12,124,543,522	2,676,446,677	108.25%	453.01%
Chi phí thuế TNDN	2,240,000,000	2,481,433,104	2,159,329,703	110.78%	114.92%
LN Sau thuế	8,960,000,000	9,643,110,418	517,116,974	107.62%	1864.78%

Tổng doanh thu theo báo cáo hợp nhất năm 2024: 143.569.588.748 đồng, trong đó doanh thu vận tải và dịch vụ hàng hải: 662.592.000 đồng, doanh thu cho thuê lao động: 138.426.469.654 đồng, doanh thu hoạt động thương mại: 4.480.527.094 đồng. Lợi nhuận trước thuế: 12.124.543.522 đồng, Lợi nhuận sau thuế: 9.643.110.418 đồng.

2.3. Các chỉ tiêu khác:

- Số lao động tại ngày 31/12/2024: 246 người, đảm bảo mức thu nhập ổn định cho người lao động;
- Đơn giá tiền lương năm 2024: 5.81% tổng doanh thu;
- Nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

3. Đánh giá kết quả thực hiện

3.1. Về hoạt động kinh doanh

Dịch vụ vận tải và hàng hải:

Trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ hàng hải, một số chủ tàu đã chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng tự cung ứng và tự quản lý đội tàu. Bên cạnh đó, đối tác vận tải chính của Công ty cũng điều chỉnh cơ cấu hàng hóa giữa thị trường nội địa và xuất khẩu, khiến khối lượng vận chuyển dành cho Công ty bị thu hẹp. Do những nguyên nhân này, doanh thu từ vận tải và dịch vụ hàng hải của Công ty không đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

Cho thuê thuyền viên:

Năm 2024, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ thuyền viên. Đơn vị đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, từ việc tổ chức các lớp tiếng Anh nội bộ đến cử thuyền viên tham gia chương trình đào tạo VSUP, các chương trình đào tạo chuyên sâu theo yêu cầu của chủ tàu ở nước ngoài (Philippines, Nhật Bản) cũng như tại các cơ sở đào tạo trong nước (trường Đại học hàng hải). Đồng thời, mô hình đào tạo trước khi thuyền viên nhập tàu được từng bước hoàn thiện; giáo trình huấn luyện được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn chủ tàu yêu cầu, thường xuyên cập nhật nội dung và bổ sung tư liệu trực quan sinh động.

Song song với công tác đào tạo, Công ty áp dụng các chính sách tuyển dụng linh hoạt nhằm khắc phục khó khăn về nguồn thuyền viên đầu vào, bao gồm liên kết với các trường đào tạo hàng hải để thu hút ứng viên chất lượng từ thị trường lao động. Tuy



nhiên, thị trường cho thuê thuyền viên trong nước vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, khi một số chủ tàu nội địa chuyển sang tự tuyển dụng và quản lý thuyền viên, đồng thời các chủ tàu lớn nâng cao tiêu chuẩn tuyển chọn nhân sự. Mặc dù Công ty đã nỗ lực tăng số lượng thuyền viên cung ứng cho khách hàng trong nước nhưng kết quả vẫn chưa đạt kỳ vọng, khiến doanh thu và lợi nhuận từ mảng này trong năm 2024 giảm so với các năm trước. Trong khi đó, thị trường cung ứng thuyền viên cho các đối tác nước ngoài duy trì ổn định trong năm 2024. Công ty tiếp tục giữ vững uy tín với các đối tác quốc tế, tạo tiền đề để tăng dần số lượng thuyền viên cung ứng trong tương lai.

Hoạt động thương mại:

Năm 2024, Công ty ký hợp đồng trở thành đơn vị phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong. Đến nay, Công ty đã triển khai hoạt động bán hàng và phân phối các sản phẩm này tới một số dự án trên địa bàn.

Hoạt động khác:

Thực hiện chủ trương của thành phố về Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận tại phường Máy Tơ, Công ty đã bàn giao trụ sở tại số 4 đường Nguyễn Trãi cho UBND quận Ngô Quyền (theo Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 về thu hồi đất giai đoạn 2 của dự án). Ngày 20/02/2024, Công ty đã nhận khoản đền bù từ Nhà nước với số tiền 6.831.069.053 đồng.

3.2. Công tác quản lý

Trong năm 2024, Công ty đã nghiêm túc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động, đồng thời triển khai kịp thời các chủ trương, định hướng do Hội đồng quản trị đề ra. Bộ máy nhân sự được duy trì ổn định, linh hoạt, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công việc và mục tiêu chiến lược. Tất cả người lao động ký hợp đồng chính thức đều được bố trí đúng chuyên môn, năng lực, tạo điều kiện phát huy tối đa hiệu quả cá nhân.

Công ty đặc biệt khuyến khích cán bộ, nhân viên chủ động học tập nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tiếng Anh, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm thích nghi với yêu cầu ngày càng cao từ thị trường lao động quốc tế. Các chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện nghiêm chỉnh, minh bạch và đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, không phát sinh đơn thư khiếu nại.

3.3. Công tác công đoàn và phong trào công ty

Công ty luôn tích cực hưởng ứng các phong trào do ngành và địa phương phát động, đồng thời phát huy vai trò kết nối nội bộ thông qua hoạt động công đoàn. Trong năm, Công đoàn đã tổ chức nhiều chương trình giao lưu hiệu quả giữa khối văn phòng và khối thuyền viên, nổi bật là câu lạc bộ bóng đá hoạt động định kỳ, góp phần tạo dựng môi trường làm việc gắn kết và năng động.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì kênh giao tiếp mở, khuyến khích thuyền viên đang làm việc trên tàu chủ động chia sẻ khó khăn, đóng góp ý kiến. Mọi phản hồi đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời, thể hiện tinh thần đoàn kết hỗ trợ lẫn nhau giữa văn phòng



và thuyền viên. Công tác chăm lo đời sống người lao động tiếp tục được chú trọng, với nhiều hình thức hỗ trợ thiết thực. Các cá nhân có thành tích nổi bật, đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều được ghi nhận, biểu dương kịp thời.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025:

Năm 2025 tiếp tục là năm Công ty phải đối mặt với rất nhiều thách thức và khó khăn. Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động cho thuê thuyền viên, tăng dần số lượng thuyền viên làm thuê trong và ngoài nước, đồng thời gia tăng hoạt động thương mại và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Dựa vào tình hình trên, Công ty đưa ra kế hoạch cho báo cáo hợp nhất của Công ty và báo cáo riêng của Inlaco-HP như sau:

1. Tổng doanh thu: 151.200.000.000 đ

Dịch vụ hàng hải: 1.500.000.000 đ

Cho thuê lao động: 140.200.000.000 đ

Hoạt động thương mại: 9.500.000.000 đ

Trong đó:

Doanh thu riêng của Inlaco-HP: 33.500.000.000 đ

2. Tổng lợi nhuận:

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 7.500.000.000 đ

Kế hoạch lợi nhuận riêng của Inlaco-HP: 2.100.000.000 đ

3. Đơn giá tiền lương:

6% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất)

Trong đó:

5,35% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất) cho bộ phận quản lý và thưởng quỹ lương cuối năm cho toàn bộ CBCNV (không bao gồm tiền lương thuyền viên làm thuê).

0,65% tổng doanh thu (theo báo cáo hợp nhất) cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2025

Công ty tập trung vào các giải pháp trong công tác điều hành như sau:

1. Giải pháp về phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh:



Dịch vụ hàng hải:

Công ty tiếp tục chủ động tìm kiếm và mở rộng mạng lưới đối tác trong lĩnh vực cho thuê và quản lý tàu, đặc biệt hướng đến các khách hàng có nhu cầu kết hợp đồng thời giữa dịch vụ khai thác tàu và cung ứng thuyền viên. Trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn đã tích lũy, Công ty định hướng tập trung dịch vụ quản lý tàu, xây dựng mô hình quản lý hiệu quả. Đồng thời, Công ty sẵn sàng cung cấp các dịch vụ có liên quan như tiếp nhận và bàn giao tàu theo yêu cầu của chủ tàu, bảo đảm thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, chất lượng và tiến độ.

Cho thuê thuyền viên:

Đối với hoạt động cho thuê thuyền viên, Công ty xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ thuyền viên để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ các chủ tàu trong và ngoài nước. Công tác tuyển dụng được đẩy mạnh, ưu tiên lựa chọn các thuyền viên có tay nghề vững, có trình độ chuyên môn và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

Song song với công tác tuyển dụng, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu, chú trọng chuẩn hóa hệ thống giáo trình và nội dung đào tạo theo đúng yêu cầu từ phía các chủ tàu và phù hợp với các công ước hàng hải quốc tế như STCW, MLC. Chương trình huấn luyện bao gồm nâng cao trình độ tiếng Anh chuyên ngành và tăng cường nghiệp vụ, kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế nhằm từng bước nâng cao năng lực chuyên môn và tác phong chuyên nghiệp của đội ngũ thuyền viên.

Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với các chủ tàu hiện có, đồng thời tìm kiếm thêm các đối tác mới, hướng đến mục tiêu tăng dần số lượng thuyền viên và thuyền bộ được cung ứng. Công tác xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu thuyền viên được chú trọng, cập nhật thường xuyên để đảm bảo có thể nhanh chóng đáp ứng nhu cầu điều động theo kế hoạch của các đối tác. Việc nâng cao chất lượng đào tạo, kết hợp phong cách làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực là nền tảng giúp Công ty gia tăng thị phần trong nước, khẳng định uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường thuyền viên quốc tế.

Hoạt động thương mại:

Tiếp tục phát huy vai trò là đại lý phân phối chính thức của Công ty Cổ phần Nhựa Tiền Phong, Công ty tập trung mở rộng hệ thống khách hàng và đẩy mạnh hợp tác với các dự án xây dựng hạ tầng tại địa phương. Xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, kết hợp đẩy mạnh hoạt động truyền thông thương hiệu nhằm ổn định và gia tăng doanh thu thương mại, đóng góp nguồn tài chính ổn định cho hoạt động chung.



Bên cạnh lĩnh vực truyền thông, Công ty định hướng tham gia đấu thầu thi công các hạng mục xây lắp tại các dự án bất động sản công nghiệp và dân dụng phù hợp với khả năng. Đồng thời, không ngừng nghiên cứu, phát triển các sản phẩm và dịch vụ thương mại mới phù hợp với xu hướng thị trường và năng lực tài chính của Công ty, qua đó đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hoạt động đầu tư:

Công ty định hướng tiếp cận các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, đặc biệt ưu tiên các dự án có tiềm năng sinh lời, tính thanh khoản cao và phù hợp với nguồn lực tài chính hiện có. Các phương án đầu tư sẽ được xem xét kỹ lưỡng, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và khả năng phát triển trong tương lai.

2. Công tác quản lý:

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực điều hành. Nâng cao chất lượng nguồn nhân sự thông qua chính sách thu hút người lao động có năng lực và tạo điều kiện làm việc tốt, thu nhập cạnh tranh. Tăng cường các giải pháp đảm bảo quyền lợi và phúc lợi người lao động phù hợp với điều kiện thực tế và mặt bằng thị trường.

Xây dựng môi trường làm việc tích cực, gắn kết bằng việc tổ chức định kỳ các hoạt động văn hóa – thể thao – đoàn thể. Thiết lập cơ chế trả lương, thưởng dựa trên năng lực, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp của từng cán bộ nhân viên, đảm bảo tính minh bạch và khuyến khích phát triển cá nhân.

Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn trong việc tuyên truyền nội bộ, giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến người lao động. Qua đó, nâng cao ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và gắn bó lâu dài của cán bộ công nhân viên đối với Công ty.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên văn phòng với nhiều hình thức linh hoạt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, từng bước chuyển đổi số trong các quy trình nghiệp vụ nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu suất lao động.

Đẩy mạnh công tác truyền thông doanh nghiệp, nâng cao hình ảnh và độ nhận diện thương hiệu thông qua việc cải tiến nội dung, giao diện website và sử dụng các kênh truyền thông trực tuyến hiện đại.

Nhân dịp này, Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động với Nước ngoài xin được gửi lời tri ân sâu sắc tới sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước, các trường đào tạo, các trung tâm cùng các đối tác và bạn hàng trong nước và quốc tế, cũng như sự đồng hành, tin tưởng của quý cổ đông đã góp phần quan trọng vào sự phát triển ổn định của Công ty trong thời gian qua và những chặng đường phía trước.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN – NĂM 2025

Kính chúc quý vị đại biểu, các nhà đầu tư cùng gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, thịnh vượng và thành công trong mọi lĩnh vực.

***Chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty thành công tốt đẹp!
Xin trân trọng cảm ơn!***

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty



HOÀNG LINH SƠN



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

&

Số : 12 TTTr/ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty CP Hợp tác lao động với nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - iCPA, bao gồm các nội dung sau :

- Báo cáo kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 như sau:

Đơn vị : 1.000đ

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo Tài chính hợp nhất		Báo cáo Tài chính riêng	
I	Bản cân đối kế toán	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Tổng tài sản	90.240.190	79.322.480	71.077.120	64.283.377
1.1	Tài sản ngắn hạn	86.416.583	78.144.255	52.545.335	46.517.070
1.2	Tài sản dài hạn	3.823.607	1.178.225	18.531.785	17.766.307
2	Tổng nguồn vốn	90.240.190	79.322.480	71.077.120	64.283.377
2.1	Nợ phải trả	32.237.449	27.814.360	17.592.083	17.787.637
2.2	Vốn chủ sở hữu	58.002.741	51.508.120	53.485.036	46.495.740



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

II	Báo cáo Kết quả KD	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng doanh thu	143.569.589	184.376.018	36.141.723	99.007.355
2	Lợi nhuận sau thuế	9.643.110	517.117	6.989.296	490.869

Nội dung chi tiết theo Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - iCPA được công bố trên Website : <https://inlaco.hp.com.vn/>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH

Phó chủ tịch



Phạm Sĩ Tú



CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 13 /TTr-BKS

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Hợp tác lao động với nước ngoài

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - iCPA.

Chi tiết về Công ty Kiểm toán như sau :

- ❖ Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội;
- ❖ Tel : (024) 6664.2777 ; Fax : (0244) 6664.3777;
- ❖ Email : contact@icpa.vn

Công ty được thành lập năm 2001, là thành viên của AGN International, một hiệp hội toàn cầu gồm các doanh nghiệp tư vấn và kế toán độc lập, là Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận cho thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán từ năm 2007 .

Thực hiện việc soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2025 của công ty mẹ Inlaco-HP và các công ty con.

Giao ông Giám đốc công ty triển khai thực hiện việc kiểm toán thống nhất trong công ty và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn, sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như trên
- HĐQT
- Lưu HC, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI
NƯỚC NGOÀI**

Số: 14/ TTTr/ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

***V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động,
Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty)***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
- Điều lệ Công ty Cổ phần hợp tác lao động với nước ngoài (“Công ty”);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần hợp tác lao động với nước ngoài.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://inlacohp.com.vn/en/blog/quan-he-co-dong-2>

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://inlacohp.com.vn/en/blog/quan-he-co-dong-2>

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 và khoản 2 Tờ trình này.

4. Các quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT.CHỦ TỊCH HĐQT
Phó chủ tịch



[Signature]
Phạm Sĩ Tú

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 14/TTr/ĐHĐCĐ, ngày 05 tháng 05 năm 2025)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán này 31 tháng 12 năm 2020.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	
Chưa có	Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022	Cập nhật luật mới
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
Chưa có	r) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty; s) Ban kiểm soát là Ban kiểm soát của công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định pháp luật và Điều lệ này;	Cập nhật các khái niệm phù hợp với Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Điều 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư

	t) Cổ phần phổ thông là cổ phần phải có tại công ty cổ phần. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông có quyền và nghĩa vụ theo quy định Luật Doanh nghiệp; aa) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; bb) Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác	116/2020/TT-BTC
II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	
<u>Tên Việt Nam</u>: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI <u>Tên tiếng Anh</u>: INTERNATIONAL LABOUR AND SERVICES STOCK COMPANY	Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI Tên công ty viết bằng tiếng Anh: INTERNATIONAL LABOUR AND SERVICES STOCK COMPANY	Sửa đổi theo trường thông tin tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	
Chưa có	4. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác	Sửa đổi theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 12 của Luật Doanh nghiệp 2020

	cur trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. 5.Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 4 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: a) Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tư nhân cho đến khi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trở lại làm việc tại doanh nghiệp; b)Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Điều 9 : Chuyển nhượng cổ phần	Điều 9 : Chuyển nhượng cổ phần	
Chưa có	3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty 4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị	Bổ sung theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020

	trước quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự	
VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 11. Quyền của cổ đông	Điều 14. Quyền của cổ đông	
Chưa có	1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty	Cập nhật theo quy định tại điểm c Điều 111 Luật doanh nghiệp 2020
1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	Cập nhật số thứ tự
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	Cập nhật số thứ tự
d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [05 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp	d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp	Sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 13 : Đại hội đồng cổ đông	Điều 13 : Đại hội đồng cổ đông	
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải báo	Bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty	cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty	
Điều 15 : Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	Điều 15 : Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	
Chưa có	3. Đối với tham dự họp theo hình thức trực tuyến, các cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy ủy quyền hợp lệ về Công ty trước khi cuộc họp khai mạc chính thức 4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử 01 hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện	Bổ sung phù hợp với thực tế tại Doanh nghiệp và theo quy định tại Điều 14 Luật doanh nghiệp 2020
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp	5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp	Cập nhật số thứ tự
Điều 17 : Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 17 : Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	
5. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị</u>	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy	Sửa đổi theo quy định tại khoản 3

<u>quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau</u>	định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:	Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 19 : Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 19 : Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	
a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó, <u>các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết tại Đại hội và ô biểu quyết tương ứng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến</u> Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình <u>Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, biểu quyết bằng cách tích dấu “x” vào các ô biểu quyết “Tán thành”, hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”, sau đó nộp cho Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu kết quả biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</u> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến Kết quả biểu quyết được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp	Sửa đổi, bổ sung theo thực tế tại Doanh nghiệp

nghị của Chủ tọa cuộc họp		
Điều 20 : Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua	Điều 20 : Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua	
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả <u>cổ đông dự họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15
Chưa có	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử	Bổ sung theo quy định tại Điều 148 Luật doanh nghiệp số 2020 và thực tế tại Doanh nghiệp

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự
Điều 21 : Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21 : Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u>	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u>	Mở nội dung, phù hợp với thực tế của Doanh nghiệp
VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 24 : Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều 24 : Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	
<u>1. Việc đề cử, ứng cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa (01) một ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử (03) ba ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử (04) bốn ứng cử viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên</u>	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Phụ lục I đính kèm thông tư 116/2020/TT-BTC
<u>2. Hồ sơ ứng cử viên phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông trước ngày tổ chức Đại hội 30 ngày để Ban tổ chức có đủ thời gian kiểm tra, đưa vào danh sách ứng cử viên.</u>	Bỏ điều khoản	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế tại Doanh nghiệp
3. Các ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính	2. Các ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính	Cập nhật số thứ tự

trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty. 4. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng ứng cử viên tối thiểu theo quy định; hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. 5. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: 	trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty. 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng ứng cử viên tối thiểu theo quy định; hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. 4. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: 	
6. Thành viên Hội đồng quản trị phải	5. Thành viên Hội đồng quản trị phải	Sửa đổi, bổ sung

đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty <u>d) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</u>	đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác	theo quy định tại khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 25 : Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 25 : Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [07] người.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [05] người.	Cập nhật theo thực tế tại Doanh nghiệp
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu <u>2/3</u> tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 26 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 26 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [20%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <u>và</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138,	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [20%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và	Sửa đổi theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	
Điều 29 : Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 29 : Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 5 thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp	8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp . Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 42 : Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 42 : Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [10%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn [35%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc	Sửa đổi theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020

b Đối với giao dịch có giá trị <u>lớn hơn [10%]</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ <u>[10%]</u> trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc , người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	lớn hơn <u>[35%]</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ <u>[35%]</u> trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc , người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	
---	--	--

**PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY**

(Đính kèm Tờ trình số số 14/TTr/DHĐCĐ , ngày 05 tháng 05 năm 2025)

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi	Căn cứ pháp lý
PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	
Chưa có	Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022	Bổ sung căn cứ luật mới
Điều 3. Giải thích thuật ngữ	Điều 3. Giải thích thuật ngữ	
Chưa có	l. Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty m. “Người quản lý doanh nghiệp” là	

	người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty. n. “Đại hội cổ đông trực tuyến” hoặc “Đại hội trực tuyến” là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp o. “Phương tiện điện tử” là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự	
Điều 5. Đại hội đồng cổ đông	Điều 5. Đại hội đồng cổ đông	
Chưa có	5. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện	Bổ sung theo quy định tại Điều 272 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
MỤC 1 <u>HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ</u>	MỤC 1 TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TRỰC TIẾP TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Diễn đạt lại câu chữ
Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	

2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u> c) <u>Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử;</u> d) <u>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp</u>	2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) <u>Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử;</u> c) <u>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp</u>	Bổ nội dung không phù hợp và sửa đổi theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020.
Chưa có	3. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 thông tư 96/2020/TT-BTC
Điều 10. Việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 10. Việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	
Chưa có	3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử 01 hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật.	Bổ sung theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh

	Cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện	ngành 2020
Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	
a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết <u>một phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử</u>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó	a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/ hoặc các phiếu biểu quyết và/ hoặc phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó	Cập nhật để phù hợp với thực tế tại Doanh nghiệp
Điều 13. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Doanh nghiệp
Điều 14. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	Điều 14. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	
Chưa có	Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc quy chế tương đương hoặc Điều lệ công ty	Bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
<u>2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử</u> <u>a) Phiếu biểu quyết</u>	Bổ nội dung này	Nội dung về tính hợp lệ của thẻ, phiếu biểu quyết,

<u>Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cao sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này.</u> <u>Nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu thực hiện quyền biểu quyết của mình theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa hoặc Ban Tổ chức.</u> <u>Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.</u> <u>b) Phiếu bầu cử</u> <u>Phiếu bầu cử hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cao sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.</u> <u>Phiếu bầu cử không hợp lệ:</u> <u>•Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ</u> <u>•Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;</u> <u>•Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;</u> <u>•Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.</u>		bầu cử sẽ được quy định chi tiết tại các quy chế làm việc và Quy chế bầu cử của từng đại hội
Điều 15. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	Điều 15. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	
1. Nguyên tắc chung	1. Nguyên tắc chung	Cập nhật phù hợp

a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, <u>bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác</u>	a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp	với phần Mục nội dung
2. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết <u>a/ Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình thông qua “Phiếu biểu quyết” bằng hình thức đánh dấu (X) vào các ô tương ứng “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” và nộp cho Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu ra.</u>	2. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết a) Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như ý kiến biểu quyết sau cùng là hợp lệ. b) Biểu quyết bằng bỏ phiếu: Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu, đối với từng nội dung, đại biểu tham dự họp chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu bỏ Phiếu biểu quyết vào hòm phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu	Bổ sung phù hợp với tình hình thực tế tại Doanh Nghiệp
Điều 17. Kiểm phiếu và thông báo	Điều 17. Kiểm phiếu và thông báo kết	

kết quả kiểm phiếu	quả kiểm phiếu	
Chưa có	3. Thông báo kết quả kiểm phiếu : Khi có kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu có đủ chữ ký của các thành viên. Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê	Bổ sung phù hợp với thực tế tại Doanh nghiệp
Điều 18. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Điều 18. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020	a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế và theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15
b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020	b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của <u>tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15
Điều 19. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
<u>1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ</u>	<u>1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng</u>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp 2020 và Phụ lục II đính kèm thông tuq

<u>05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</u> <u>a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty;</u> <u>b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</u> <u>2. Các trường hợp có yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u> <u>3. Trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét, tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</u>	văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. 2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	116/2020/TT-BTC
MỤC 2 <u>TRÌNH TỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN</u>	MỤC 2 TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN	Diễn đạt lại câu chữ

	BẢN	
Điều 22. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Điều 22. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	
<u>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty</u>	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung phù hợp với thực tế Doanh Nghiệp
<u>2. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản</u> <u>Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</u> <u>Định hướng phát triển công ty;</u> <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</u> <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản</u> <u>trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</u> <u>Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Tổ chức lại, giải thể công ty..</u>	Bỏ nội dung này	Không phù hợp
<u>3.</u> Thông báo về lấy kiến cổ đông bằng văn bản và quy chế thực hiện phải được công bố thông tin theo quy định về quản trị công ty đại chúng.	2. Thông báo về lấy kiến cổ đông bằng văn bản và quy chế thực hiện phải được công bố thông tin theo quy định về quản trị công ty đại chúng.	Cập nhật số thứ tự
MỤC 3 TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐỂ THÔNG	MỤC 3 TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐỂ THÔNG	

QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN	QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN	
Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	
Chưa có	2. Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 Quy chế này 3. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại Điều 17 Điều lệ công ty	Bổ sung Quy định phù hợp với Điều lệ
2. Công ty gửi thư mời hoặc thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông chậm nhất là 21 ngày, trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến	4. Công ty gửi thư mời hoặc thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông chậm nhất là 21 ngày, trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến	Cập nhật số thứ tự
Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	
<u>3. Cách thức ghi nhận cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã</u>	Bỏ nội dung này	Nội dung về cách thức ghi nhận sẽ được đưa vào từng quy chế và hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tế tại từng

<u>được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</u>		Đại hội
Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	
3.2. Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau: - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền <u>trực tuyến</u> và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến. - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền. - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức	3.2. Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau: - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến. - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền theo mẫu của Công ty hoặc theo mẫu đáp ứng đủ quy định của pháp luật, có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền. - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức	Sửa đổi phù hợp với thực tế tại Doanh Nghiệp
Điều 30. Hình thức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ trực tuyến	Điều 30. Hình thức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ trực tuyến	
<u>2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết bằng phiếu điện tử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u>	2. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty .	Sửa đổi phù hợp với Quy định tại Điều lệ
Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	
1. Đối với cổ đông tham dự trực tiếp Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến	1. Đối với cổ đông tham dự trực tiếp Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế tại Doanh nghiệp

khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một <u>thẻ biểu quyết</u>, trên đó ghi số đăng ký họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;	khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/ hoặc các phiếu biểu quyết và/ hoặc phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó	
Điều 39. Điều kiện tiến hành	Điều 39. Điều kiện tiến hành	
<u>2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 31 Quy chế này</u>	Bỏ nội dung này	Bỏ nội dung không phù hợp
Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp <u>phải</u> được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng phiếu biểu quyết hoặc bằng phiếu điện tử.	2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng phiếu biểu quyết hoặc bằng phiếu điện tử hoặc được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	Sửa đổi phù hợp với thực tế của Doanh Nghiệp
Điều 41. Cách thức bỏ phiếu	Điều 41. Cách thức bỏ phiếu	
2. Với cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp tại địa điểm họp: <u>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</u>	2. 2. Với cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp tại địa điểm họp: Cách thức bỏ phiếu được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 2 Điều 15 Quy chế này và sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.	Sửa đổi, bổ sung thống nhất và phù hợp với thực tế tại Doanh nghiệp

Điều 42. Cách thức kiểm phiếu	Điều 42. Cách thức kiểm phiếu	
Chưa có	3. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp	Sửa đổi phù hợp với thực tế Doanh nghiệp
Điều 47. Số lượng, nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT	Điều 47. Số lượng, nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT	
1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	
b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (07) người.	b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (05) người.	Sửa đổi phù hợp với thực tế của Doanh nghiệp
2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 2/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị	Sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
b) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</u>	b) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - Thành viên Hội đồng quản trị có thể là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 48. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều 48. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị	
<u>3. Hồ sơ ứng cử viên phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ</u>	Bỏ nội dung này	Không phù hợp

<u>đồng trước ngày tổ chức Đại hội 30 ngày để Ban tổ chức có đủ thời gian kiểm tra, đưa vào danh sách ứng cử viên.</u>		
Chưa có	3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố gồm các nội dung sau đây: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; f) Các thông tin khác (nếu có); g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)	Bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	
Chưa có	b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định	Bổ sung theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp
b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	Cập nhật số thứ tự
Điều 55. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	Điều 55. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	
Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị <u>nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định</u> tại các điểm a, khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị <u>nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định</u> tại điểm a, khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15



CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 15 TTr/ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

***V/v: Thông qua việc sửa đổi và ban hành
Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quyết định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.

Ngày 17/06/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Cùng với Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 cũng bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2021, Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 đã tạo nên



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

khung hành lang pháp lý chặt chẽ hơn, có nhiều điểm mới về khuôn khổ quản trị công ty, đặc biệt là đối với công ty đại chúng.

Theo quy định tại Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định Hội đồng quản trị có trách nhiệm: “Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế mẫu ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng quản trị đã nhận thấy một số điều khoản tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này).

Dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://inlaco-hp.com.vn/en/blog/quan-he-co-dong-2>

Các quy định của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phó chủ tịch



Phạm Sĩ Tú

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số 15 TTTr/ĐHĐCD, ngày 05 tháng 05 năm 2025)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Quy định tại Quy chế sửa đổi	Căn cứ pháp lý
PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan. <u>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, Bộ máy tham mưu, giúp việc của Công ty, các chi nhánh, Công ty thành viên của Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan.</u>	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo phụ lục III thông tư 116/2020/TT-BTC

CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty . 2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau: a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty; b) Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường của HĐQT, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ , quyền hạn của HĐQT theo quy định, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình; c) Thành viên HĐQT có trách nhiệm xem xét, trình HĐQT giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Thành viên HĐQT phải dành thời gian thoả đáng để nghiên cứu các nội dung chuẩn bị biểu quyết của HĐQT, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; thực hiện các nhiệm	Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty . . 2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau: a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty; b) Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường của HĐQT, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ , quyền hạn của HĐQT theo quy định, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình; c) Thành viên HĐQT có trách nhiệm xem xét, trình HĐQT giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Thành viên HĐQT phải dành thời gian thoả đáng để nghiên cứu các nội dung chuẩn bị biểu quyết của HĐQT, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; thực hiện các nhiệm	Sửa đổi phù hợp với thực tế Doanh nghiệp

vụ được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền và báo cáo kết quả công việc với HĐQT trong phiên họp gần nhất. <u>d) Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi yêu cầu.</u> e) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác; f) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; g) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật. 3. Khi công ty trở thành công ty niêm yết, thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	vụ được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền và báo cáo kết quả công việc với HĐQT trong phiên họp gần nhất. d) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác; e) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; f) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật. 3. Khi công ty trở thành công ty niêm yết, thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có (07) thành viên, trong đó có một (01) Chủ tịch và một (01) Phó chủ tịch.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có (05) thành viên, trong đó có một (01) Chủ tịch và một (01) Phó chủ tịch.	Sửa đổi phù hợp với thực tế Doanh nghiệp

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.</u> <u>4. Trường hợp Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu, số lượng, quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</u> <u>Cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với các quy định tại pháp luật và Điều lệ Công ty.</u>	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty	Sửa đổi theo quy định tại điều Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và điều kiện thực tế doanh nghiệp

<u>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</u> đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty. 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty; d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ; <u>3. Trong trường hợp Công ty</u>	<u>c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;</u> đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty. 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty; d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;	
---	--	--

<u>niêm yết cổ phiếu</u>, thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	
Điều 7. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. <u>2. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm nhiệm chức danh quản lý trong Ban điều hành của Công ty.</u> 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	Điều 7. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	Sửa đổi theo quy định tại điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và điều kiện thực tế doanh nghiệp

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó chủ tịch HĐQT a) Thay mặt Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT và làm chủ tọa cuộc họp khi được Chủ tịch HĐQT phân công; b) Ký các thông báo, biên bản, nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của HĐQT khi thực hiện thay công việc của Chủ tịch HĐQT hoặc theo phân công của HĐQT; c) Đầu mối phụ trách một số công việc cụ thể của HĐQT theo phân công của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về những việc được phân công; d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó chủ tịch Hội đồng quản trị thay để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì các thành viên còn lại bầu bầu một người trong số các	c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó chủ tịch HĐQT a) Thay mặt Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT và làm chủ tọa cuộc họp khi được Chủ tịch HĐQT phân công; b) Ký các thông báo, biên bản, nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của HĐQT khi thực hiện thay công việc của Chủ tịch HĐQT hoặc theo phân công của HĐQT; c) Đầu mối phụ trách một số công việc cụ thể của HĐQT theo phân công của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về những việc được phân công; d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. 5.. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó chủ tịch Hội đồng quản trị thay để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì các thành viên còn lại bầu bầu một người trong số các	
--	--	--

thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 6. Trường hợp Chủ tịch/Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. 7. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.	thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 6. Trường hợp Chủ tịch/Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. 7. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.	
<u>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</u> <u>1. Việc ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện</u>	<u>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</u> <u>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần</u>	Sửa đổi theo quy định tại điều 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp

<u>theo quy định tại Khoản 2 Điều 24, Điều lệ công ty.</u> <u>2. Hồ sơ ứng cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông trước ngày tổ chức Đại hội 15 ngày để Ban tổ chức có đủ thời gian kiểm tra, đưa vào danh sách bầu cử cũng như chuẩn bị trước công tác kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử tại đại hội.</u> <u>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử</u>	<u>phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</u> a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử. 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công	59/2020/QH14 và điều kiện thực tế doanh nghiệp
---	--	---

<u>viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</u> <u>4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.</u>	ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi	
---	--	--

	nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu kín. .	
<u>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</u> 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; <u>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Quy chế Ứng</u>	<u>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</u> 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; <u>e) Các thông tin khác (nếu có)</u>	Sửa đổi theo quy định tại điều 274 Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 và đúng với nội dung của điều khoản

<u>cử - đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.:</u> g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.	theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.	
---	--	--



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 16 TTTr/ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc Ban hành Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quyết định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.

Thực hiện quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, và các văn bản pháp luật có liên quan về việc Ban kiểm soát xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

Ngày 17/06/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Cùng với Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 cũng bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2021, Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 đã tạo nên khung hành lang pháp lý chặt chẽ hơn, có nhiều điểm mới về khuôn khổ quản trị công ty, đặc biệt là đối với công ty đại chúng.

Theo quy định tại Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ: “Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế mẫu ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Ban kiểm soát nhận thấy một số điều khoản tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật điều hành. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://inlaco-hp.com.vn/en/blog/quan-he-co-dong-2>

Các quy định của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN
KIỂM SOÁT

(Đính kèm Tờ trình số 16/TTr/ĐHĐCD, ngày 05 tháng 05 năm 2025)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Quy định tại Quy chế sửa đổi	Căn cứ pháp lý
PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	
<u>Ban kiểm soát công ty ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài</u>	Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài	Diễn đạt lại câu chữ
Chương II: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)	Chương II: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)	
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	
Chưa có	3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.	Bổ sung theo quy định tại Khoản 2, Điều 168 Luật doanh

		ngành 2020
3. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	Cập nhật số thứ tự
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty.	2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty.	Bổ sung theo quy định tại Khoản 2, Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định: Ngoài các quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định, Trưởng ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau : a) Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát;	3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định: Ngoài các quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định, Trưởng ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau : a) Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát;	Sửa đổi nội dung phù hợp với quy định tại Khoản 11 điều 170 Luật doanh nghiệp 2020.

b) Triệu tập cuộc họp Ban KS; c) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên ban kiểm soát theo quy chế của Ban kiểm soát; d) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn chung của ban kiểm soát; e) Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Hội đồng quản trị có hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật; f) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; <u>g) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;</u> h) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.	b) Triệu tập cuộc họp Ban KS; c) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên ban kiểm soát theo quy chế của Ban kiểm soát; d) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn chung của ban kiểm soát; e) Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Hội đồng quản trị có hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật; f) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; <u>g) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông;</u> h) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.	
--	--	--



CÔNG TY CỔ PHẦN
Hợp tác lao động với NN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 19 TTr/ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ VII (2025 – 2030)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty đã được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Nhiệm kỳ VI (2020-2025) của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã kết thúc. Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã gửi Hướng dẫn đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ VII (2025-2030) tới các cổ đông Công ty theo quy định.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

I – CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VII (2025-2030): 05 thành viên
2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ VII (2025-2030): 03 thành viên

II - ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Nguyễn Văn Biên, sinh năm 1962,

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy tàu biển, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện tại : thành viên HĐQT công ty khóa VI
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 309.875 cổ phần , tỷ lệ 5,10%

Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: 52.767 cổ phần

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 257.108 cổ phần

2. Ông Nguyễn Bá Hải, sinh năm 1972

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
 - Chức vụ hiện tại: thành viên HĐQT công ty khóa VI
 - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 334.014 cổ phần, tỷ lệ 5,49%
- Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: 6.306 cổ phần
 + Số cổ phần đại diện sở hữu: 327.708 cổ phần

3. Ông Trần Thế Hùng, sinh năm 1975

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển- Thuyền trưởng tàu biển
 - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 719.780 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,84%
- Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: 80 cổ phần
 + Số cổ phần đại diện sở hữu: 719.700 cổ phần

4. Bà Trịnh Thị Nga, sinh năm 1968

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện tại : thành viên HĐQT công ty khóa VI
- Số cổ phần sở hữu: 1.517.900 cổ phần , chiếm tỷ lệ 24,97%

5. Ông Vũ Ngọc Sinh, sinh năm 1967

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển
 - Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT công ty khóa VI
 - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 365.837 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,02%
- Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: 64.737 cổ phần
 + Số cổ phần đại diện sở hữu: 296.300 cổ phần

6. Ông Hoàng Linh Sơn, sinh năm 1969

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Thạc sĩ quản lý vận tải biển
 - Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT khóa VI, kiêm Giám đốc công ty
 - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 317.842 cổ phần, tỷ lệ 5,23%
- Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: 107.550 cổ phần
 + Số cổ phần đại diện sở hữu: 210.292 cổ phần

III - ỦNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Lê Vũ Cường, sinh 1972

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, Thuyền trưởng tàu biển



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ XXVI

- Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS công ty khóa VI, Chuyên viên Phòng Kỹ thuật – Vật tư, DP Công ty

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 339.828 cổ phần, tỷ lệ 5,59%

Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: 3.228 cổ phần

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 336.600 cổ phần

2. Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1985

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát công ty khóa VI

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 354.585 cổ phần, tỷ lệ: 5,83%

Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: không

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 354.585 cổ phần

3. Ông Phạm Sĩ Tú, sinh năm 1957, kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

- Chức vụ hiện tại : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị công ty khóa VI

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 351.411 cổ phần, tỷ lệ 5,78%

Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: 24.600 cổ phần

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 236.811 cổ phần

Tóm tắt thông tin các ứng cử viên đã được Ban tổ chức công bố thông tin theo quy định để các Quý vị cổ đông xem xét.

Hội đồng quản trị công ty xin kính trình và đề nghị Đại hội tiến hành bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ VII (2025 – 2030).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Sĩ Tú